

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)

1. Ngành đào tạo: Tin học ứng dụng

2. Mã ngành: 42480207

3. Thời gian đào tạo: 2 năm

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa tính bằng đơn vị học trình (ĐVHT): 99 (ĐVHT)

6. Giới thiệu chương trình:

- Văn bằng sẽ được cấp khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp học sinh được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ngành Tin học ứng dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể thực hiện được:

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
- Tổ chức lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính
- Xây dựng các phần mềm quản lý quy mô nhỏ.
- Thiết kế những website có quy mô nhỏ
- Quản trị hệ thống mạng có quy mô nhỏ.

- Khái quát nội dung học tập (về lý thuyết, thực hành):

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về tin học văn phòng; lắp ráp và bảo trì hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm, thiết kế website; quản trị hệ thống mạng với quy mô nhỏ.

Lý thuyết: 796 tiết

Thực hành: 1424 tiết

- Những lợi ích mà chương trình mang lại cho người học về cơ hội việc làm, thu nhập, vị trí việc làm và cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:

+ *Cơ hội việc làm:* Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng làm việc tốt trong lĩnh vực tin học văn phòng; lắp ráp, bảo trì và sửa chữa hệ thống máy tính; thiết kế website và quản trị hệ thống mạng; xây dựng các phần mềm đơn giản.

+ *Cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:* Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng học liên thông lên các trình độ cao hơn.

7. Mục tiêu đào tạo:

a) *Về kiến thức:*

- Trang bị các kiến thức cơ bản về lĩnh vực CNTT như:
 - Tin học văn phòng

- Lắp ráp và bảo trì hệ thống máy tính,
- Quản trị mạng máy tính,
- Xây dựng phần mềm
- Thiết kế website,...

b) Về kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
- Tổ chức và thực hiện lắp ráp, cài đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống máy tính.
- Xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Thái độ nghề nghiệp:

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức phát triển nghề nghiệp, có khả năng thích ứng các công việc được giao ở các cơ quan nhà nước, xí nghiệp sản xuất hoặc công ty kinh doanh về lĩnh vực CNTT.

8. Khung chương trình đào tạo

8.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

TT	Nội dung	Số tiết (số giờ)	ĐVHT
1	Các học phần chung	330	19
2	Các học phần cơ sở	375	20
3	Các học phần chuyên môn	855	41
4	Thực tập nghề nghiệp	270 (432 giờ)	9
5	Thực tập tốt nghiệp	300 (480 giờ)	10
Tổng cộng		2130	99

8.2 Các học phần của chương trình và thời lượng:

TT	Tên học phần	Số tiết (giờ)	Số ĐVHT	Số tiết		Học kỳ
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thảo luận	
I.	Các học phần chung	330	19	196	134	
1	Giáo dục quốc phòng – An ninh	75	5	51	24	I
2	Giáo dục chính trị	75	5	55	20	I
3	Giáo dục thể chất	60	2	0	60	I
4	Tin học căn bản	60	3	30	30	I
5	Giáo dục pháp luật	30	2	30	0	I
6	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	30	0	II
7	Tiếng Anh	Chứng chỉ A (Tích lũy ngoài, không tính điểm trung bình)				
II.	Các học phần cơ sở	375	20	225	150	
8	Tin học văn phòng	90	4	30	60	I

9	Kế toán đại cương	45	3	45	0	II
10	Kỹ thuật Soạn thảo văn bản	30	2	30	0	I
11	Kiến trúc máy tính	45	3	45	0	II
12	KT Lập trình	105	5	45	60	II
13	Mạng máy tính	60	3	30	30	III
III.	Các học phần chuyên môn	855	41	375	480	
14	Lắp ráp, bảo trì máy tính	105	5	45	60	II
15	Lập trình quản lý 1	105	5	45	60	II
16	Lập trình quản lý 2	105	5	45	60	III
17	Phân tích và thiết kế hệ thống	45	3	45	0	III
18	Cơ sở dữ liệu	75	4	45	30	III
19	Lập trình Windows 1	105	5	45	60	III
20	Lập trình Windows 2	105	5	45	60	IV
21	Quản trị mạng	90	4	30	60	IV
22	Thiết kế web	90	4	30	60	IV
23	Kế toán điện tử	30	1	0	30	IV
IV.	Thực tập nghề nghiệp	270 (432 giờ)	9	0	270 (432 giờ)	
24	Thực tập nghề nghiệp 1: (Lắp ráp , bảo trì máy tính)	90 (144 giờ)	3	0	90 (144 giờ)	II
25	Thực tập nghề nghiệp 2: (Đồ án)	90 (144 giờ)	3	0	90 (144 giờ)	III
26	Thực tập nghề nghiệp 3: (Quản trị mạng)	90 (144 giờ)	3	0	90 (144 giờ)	IV
V.	Thực tập tốt nghiệp	300 (480 giờ)	10	0	300 (480 giờ)	IV
	Tổng cộng	2220	99	796	1424	
VI.	Thi tốt nghiệp	Hình thức thi		Thời gian làm bài thi		
1	Giáo dục chính trị	Viết (Tự luận)		120 phút		
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp (Cơ sở dữ liệu)	Viết (Tự luận)		120 phút		
3	Thực hành nghề nghiệp (Lập trình Windows)	Thực hành		150 phút		

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)

1. Ngành đào tạo: Tin học ứng dụng

2. Mã ngành: 42480207

3. Thời gian đào tạo: 3 năm

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa tính bằng đơn vị học trình (ĐVHT): 162 (ĐVHT)

6. Giới thiệu chương trình:

- Văn bằng sẽ được cấp khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp học sinh được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp ngành Tin học ứng dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể thực hiện được:

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
- Tổ chức lắp ráp, cài đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống máy tính
- Xây dựng các phần mềm quản lý quy mô nhỏ.
- Thiết kế những website có quy mô nhỏ.
- Quản trị hệ thống mạng có quy mô nhỏ.

- Khái quát nội dung học tập (về lý thuyết, thực hành):

Nội dung khóa học bao gồm những kiến thức cơ bản về tin học văn phòng; lắp ráp và bảo trì hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm, thiết kế website; quản trị hệ thống mạng với quy mô nhỏ.

Lý thuyết: 1817 tiết

Thực hành: 1483 tiết

- Những lợi ích mà chương trình mang lại cho người học về cơ hội việc làm, thu nhập, vị trí việc làm và cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:

+ *Cơ hội việc làm:* Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng làm việc tốt trong lĩnh vực tin học văn phòng; lắp ráp, bảo trì và sửa chữa hệ thống máy tính; thiết kế website và quản trị hệ thống mạng; xây dựng các phần mềm đơn giản.

+ *Cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:* Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng học liên thông lên các trình độ cao hơn.

7. Mục tiêu đào tạo:

a) *Về kiến thức:*

- Trang bị các kiến thức cơ bản về lĩnh vực CNTT như:
 - Tin học văn phòng

- Lắp ráp và bảo trì hệ thống máy tính,
- Quản trị mạng máy tính,
- Xây dựng phần mềm
- Thiết kế website,...

b) Về kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo tin học văn phòng.
- Tổ chức và thực hiện lắp ráp, cài đặt, sửa chữa, bảo trì hệ thống máy tính.
- Xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Thái độ nghề nghiệp:

Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có ý thức phát triển nghề nghiệp, có khả năng thích ứng các công việc được giao ở các cơ quan nhà nước, xí nghiệp sản xuất hoặc công ty kinh doanh về lĩnh vực CNTT.

8. Khung chương trình đào tạo

8.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

TT	Nội dung	Số tiết (số giờ)	ĐVHT
1	Kiến thức văn hóa phổ thông	1020	59
2	Các học phần chung	390	23
3	Các học phần cơ sở	375	20
4	Các học phần chuyên môn	855	41
5	Thực tập nghề nghiệp	270 (432 giờ)	9
6	Thực tập tốt nghiệp	300 (480 giờ)	10
Tổng cộng		3210	162

8.2 Các học phần của chương trình và thời lượng:

TT	Tên học phần	Số tiết (giờ)	Số ĐVHT	Số tiết		Học kỳ
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thảo luận	
I.	Kiến thức văn hóa phổ thông	1020	59	988	32	
1	Toán	360		360	0	
2	Lý	210		198	12	
3	Hóa	210		190	20	
4	Ngữ văn	240		240	0	
II.	Các học phần chung	390	23	229	161	
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	120	8	74	46	I

2	Giáo dục Chính trị	90	6	65	25	I
3	Giáo dục thể chất	60	2	0	60	I
4	Tin học căn bản	60	3	30	30	I
5	Giáo dục pháp luật	30	2	30	0	I
6	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	30	0	III
7	Ngoại ngữ	Chứng chỉ A (Tích lũy ngoài, không tính điểm trung bình)				
III.	Các học phần cơ sở	375	20	225	150	
8	Tin học văn phòng	90	4	30	60	I
9	Kế toán đại cương	45	3	45	0	II
10	Soạn thảo văn bản	30	2	30	0	II
11	Kiến trúc máy tính	45	3	45	0	II
12	KT Lập trình	105	5	45	60	II
13	Mạng máy tính	60	3	30	30	III
IV.	Các học phần chuyên môn	855	41	375	480	
14	Lắp ráp, bảo trì máy tính	105	5	45	60	II
15	Lập trình quản lý 1	105	5	45	60	II
16	Lập trình quản lý 2	105	5	45	60	III
17	Phân tích và thiết kế hệ thống	45	3	45	0	III
18	Cơ sở dữ liệu	75	4	45	30	III
19	Lập trình Windows 1	105	5	45	60	III
20	Lập trình Windows 2	105	5	45	60	IV
21	Quản trị mạng	90	4	30	60	IV
22	Thiết kế web	90	4	30	60	IV
23	Kế toán điện tử	30	1	0	30	IV
V.	Thực tập nghề nghiệp	270 (432 giờ)	9	0	270 (432 giờ)	
24	Thực tập nghề nghiệp 1: (Lắp ráp, bảo trì máy tính)	90 (144 giờ)	3	0	90 (144 giờ)	II
25	Thực tập nghề nghiệp 2: (Đồ án)	90 (144 giờ)	3	0	90 (144 giờ)	III
26	Thực tập nghề nghiệp 3: (Quản trị mạng)	90 (144 giờ)	3	0	90 (144 giờ)	IV
VI.	Thực tập tốt nghiệp	300 (480 giờ)	10	0	300 (480 giờ)	IV
Tổng cộng		3210	162	1817	1483	
VII	Thi tốt nghiệp	Hình thức thi		Thời gian làm bài thi		

a).	<u>Văn hóa</u>		
1	Toán	Tự luận	120 phút
2	Lý	Trắc nghiệm	60 phút
3	Hóa	Trắc nghiệm	60 phút
b).	<u>Chuyên ngành</u>		
1	Giáo dục chính trị	Viết (Tự luận)	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết (Tự luận)	120 phút
	<i>(Cơ sở dữ liệu)</i>		
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	150 phút

Đông Tháp, ngày tháng năm 2015

HIỆU TRƯỞNG